

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN THU KHỐI 12 NĂM HỌC 2024 - 2025

Nội dung thu Khối 12	09/2024	10/2024	11/2024	12/2024	01/2025	02/2025	03/2025	04/2025	05/2025
I. Học phí học buổi 1	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000
II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác									
1. Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000	300.000	300.000	300.000	150.000	300.000	300.000	300.000	300.000
III. Các khoản cho cá nhân học sinh									
1.Tiền nước uống	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000
2. Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh gồm tiền điện, tiền thuê máy lạnh, tiền bảo trì	95.000	95.000	95.000	95.000	47.500	95.000	95.000	95.000	95.000
3.Tiền học phẩm (sổ sinh hoạt, thẻ học sinh, đơn xin phép, thư mời, giấy thi, giấy nháp...- Thu theo năm)	55.000								
4. Dịch vụ khám sức khoẻ học sinh ban đầu	34.500								
5.Tiền sử dụng dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, ôn tập trực tuyến (Thu theo năm)	-	-	100.000	-	-	-	-	-	-
6. Bảo hiểm tai nạn	-	30.000	-	-	-	-	-	-	-
7. Bảo hiểm y tế	-	663.390	-	-	-	-	-	-	-
Tổng thu theo tháng: I+II+III+IV	615.500	1.219.390	626.000	526.000	328.500	526.000	526.000	526.000	526.000
Tổng thu theo học kỳ	Học kỳ I: 2.986.890 VND				Học Kỳ II: 2.432.500 VND				
Tổng thu theo năm học	5.419.390 VND								

2/ Các khoản thu theo nhu cầu

Nội dung thu	
Nhu cầu ở bán trú	
Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000/tháng
Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000/suất
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	200.000/năm

HIỆU TRƯỞNG